

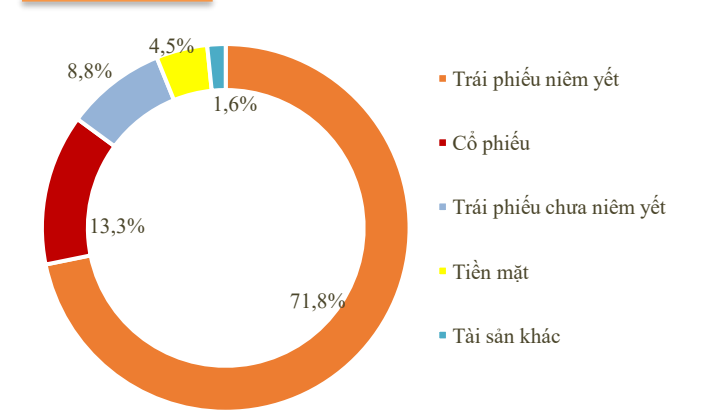
HDCAPITAL - HDBONDCHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Quỹ HDBond ưu tiên đầu tư vào các tài sản có lợi suất cố định như trái phiếu niêm yết hoặc chưa niêm yết của những doanh nghiệp có chất lượng tín dụng cao, đạt yêu cầu theo hệ thống xếp hạng tín nhiệm của HDCaptial. Bên cạnh đó, để nâng cao tỷ suất lợi nhuận, Quỹ HDBond cũng linh hoạt đưa thêm vào danh mục đầu tư một số loại tài sản khác như trái phiếu chính phủ, chứng chỉ tiền gửi, tiền gửi ngân hàng và cổ phiếu niêm yết. Trước khi quyết định nắm giữ bất kỳ loại tài sản nào, Quỹ luôn cân nhắc mục tiêu quan trọng là tối đa hóa lợi nhuận dựa trên nguyên tắc đảm bảo an toàn cho tài sản của nhà đầu tư.

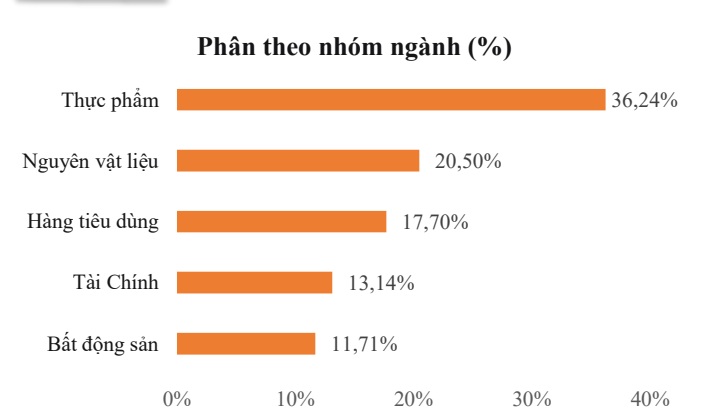
PHÂN BỐ TÀI SẢN QUỸ HDBOND

% TỔNG TÀI SẢN TẠI 31/12/2025

Theo loại tài sản



Theo ngành

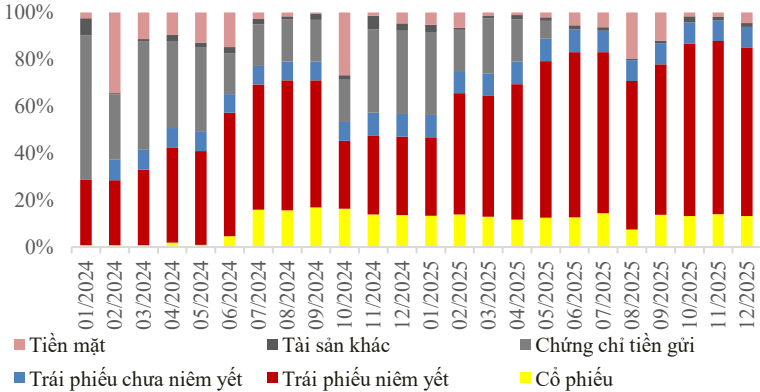


THÔNG TIN QUỸ HDBOND

Ngày thành lập	30/12/2022
Phí quản lý	0.95%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí bán	0.5% nếu <= 3 tháng
	0.4% nếu 3-6 tháng
	0.3% nếu 6-9 tháng
	0.2% nếu 9-12 tháng
	0.0% nếu > 12 tháng
Mức đầu tư tối thiểu	100.000 VNĐ
Ngân hàng giám sát và lưu ký	BIDV
Công ty kiểm toán	Ernst & Young
Tần suất giao dịch	Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần
Lãi suất NH so sánh (LSSS)	Lãi suất tiết kiệm cuối kỳ hạn 12 tháng cho KHCN tại VCB.

CƠ CẤU DANH MỤC QUỸ QUA CÁC THÁNG (%)

Cơ cấu danh mục Quỹ HDBond từng tháng (%)



DANH MỤC ĐẦU TƯ LỚN

Tổ chức phát hành	Tỷ trọng (%)	Lợi suất* (%/năm)	Kỳ hạn**
TNG JSC	17,68%	10,0%	35,3 tháng
ThuanDuc Group	16,89%	11,2%	15,1 tháng
Camimex Group	13,12%	11,2%	10,1 tháng
CII Comp	9,84%	10,0%	117,2 tháng
Masan Corp	9,59%	8,650%	26,0 tháng
TTC AgriS	8,79%	13,1%	14,2 tháng
BAF Group	5,39%	10.5%	6.2 tháng

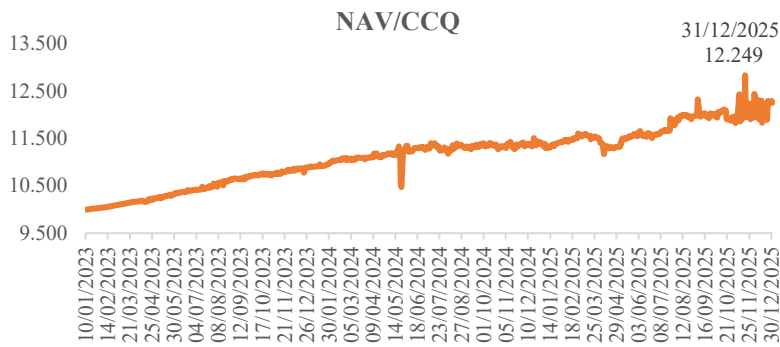
*Lợi suất: Thời điểm 31/12/2025

**Kỳ hạn: Là kỳ hạn còn lại của tài sản có lợi suất cố định

LỢI NHUẬN THEO THÁNG

Năm	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	LN từ đầu năm	LSSS*
2023	0,33%	0,61%	0,72%	0,65%	1,12%	0,62%	0,67%	1,63%	0,60%	0,01%	0,99%	0,78%	9,05%	6,40%
2024	0,62%	0,76%	0,35%	0,56%	1,66%	-0,43%	0,36%	0,28%	0,60%	-0,72%	0,77%	-0,09%	4,48%	4,70%
2025	0,15%	1,65%	-0,99%	-1,45%	2,23%	0,05%	1,92%	1,44%	0,39%	-1,09%	3,06%	0,01%	7,51%	4,70%

TĂNG TRƯỞNG NAV/CCQ TỪ NGÀY THÀNH LẬP



Số liệu thể hiện là kết quả đầu tư trong quá khứ, không đại diện cho kết quả đầu tư trong tương lai. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với số liệu được trích dẫn tại báo cáo này.

HIỆU SUẤT ĐẦU TƯ CỦA QUỸ HDBOND

	HDBOND	LSSS*
Tổng tài sản ròng (tỷ VNĐ)	54,58	
Giá trị tài sản ròng**/CCQ (VNĐ)	12.249,37	
Lợi nhuận tháng 11/2025 (%)	0,01%	0,39%
Lợi nhuận từ đầu năm 2025 (%)	7,51%	4,70%
Lợi nhuận trung bình hàng năm từ khi thành lập*** (%)	7,54%	4,70%
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	22,51%	

*LSSS: Lãi suất so sánh được lấy tại ngày cuối tháng theo kỳ báo cáo này.

** Giá trị tài sản ròng đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý.

*** Quỹ thành lập ngày 30/12/2022, ngày giao dịch đầu tiên là 06/01/2023.

CHỈ SỐ DANH MỤC ĐẦU TƯ

Tỷ lệ chi phí quản lý quỹ bình quân/NAV BQ trong kỳ (%/năm)	0,97%
Tỷ lệ chi phí/NAV bình quân trong kỳ (%)	2,47%
Lợi suất bình quân của danh mục đầu tư hiện tại* (%/năm)	10,23%

*Tài sản đầu tư: Không bao gồm cổ phiếu và tiền trên tài khoản hoạt động của Quỹ.

THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG QUỸ

Hiệu suất hoạt động quỹ HDBond đạt 7,51% trong năm 2025 cao hơn mức 4,48% trong năm 2024.

Tại ngày 31/12/2025, giá chứng chỉ quỹ HDBond đạt 12.249,37 VND, tăng 0,01% so với tháng trước và tăng 7,51% so với đầu năm, cao gấp 1,7 lần so với mức sinh lợi của năm 2024 (4,48%). Hiệu suất năm 2025 được cải thiện chủ yếu là nhờ sự phục hồi của thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm. Nhờ đó, quỹ đã thực hiện hóa lợi nhuận của một số cổ phiếu và trái phiếu như PC1, CII, PXL, BSR và CII425021. Ngoài ra, quỹ cũng đưa thêm vào danh mục một số trái phiếu có trái tức cao thay vì nắm giữ chứng chỉ tiền gửi như năm trước.

Kế hoạch hoạt động cho tháng và năm tới, tiếp tục theo dõi sát thị trường và danh mục đầu tư cổ phiếu để chốt lãi hoặc nắm giữ thêm cổ phiếu nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho danh mục. Tìm kiếm và đưa vào danh mục các tài sản trái phiếu niêm yết có mức lợi suất cao.

Bộ phận CSKH: cskh@hdcap.vn
Số điện thoại: 028 3915.1818

THÔNG TIN TÌNH HÌNH VĨ MÔ

Lãi suất mục tiêu của Mỹ có thể giảm về mức 2,50% - 2,75% trong năm 2026. Trong bối cảnh nền kinh tế Mỹ đang chậm lại, chỉ số PMI của Mỹ giảm xuống 51,8 điểm trong tháng 12 từ mức 52,2 điểm trong tháng 11, đây cũng là mức điểm thấp nhất trong vòng 5 tháng qua. Vì vậy, Mỹ có thể sẽ nỗ lực nhiều hơn trong việc giảm lạm phát và giảm lãi suất trong năm tới để thúc đẩy tăng trưởng. HDCapital dự báo, Fed sẽ cắt giảm 3 lần lãi suất trong 2026, đưa mức lãi suất mục tiêu của Fed về mức 2,50% - 2,75%. Ngay từ đầu năm, Mỹ đã có một số quyết định có thể tác động tới lạm phát như can thiệp vào Venezuela để tăng nguồn cung dầu và hoãn tăng thuế đối với một số sản phẩm gỗ để ổn định chuỗi cung ứng. Thời gian tới, Mỹ có thể đưa ra nhiều chính sách hoặc tăng cường đàm phán thương mại để cắt giảm thuế, tác động tích cực tới lạm phát và gây áp lực nhiều hơn để Fed cắt giảm lãi suất.

Tăng trưởng GDP Việt Nam đạt 8,02% trong năm 2025, đạt mục tiêu chính phủ đề ra. Đây là mức tăng trưởng cao thứ 2 (chỉ sau năm 2022) trong vòng 15 năm qua, từ 2011 – 2025. Trong đó, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,95%, tích lũy tài sản tăng 8,7%, xuất khẩu hàng hóa & dịch vụ tăng 16,3% và nhập khẩu hàng hóa & dịch vụ tăng 17,12%. Tuy nhiên, khá thách thức để Việt Nam đạt được mục tiêu tăng trưởng GDP 10% trong năm tới do mức nền của năm nay khá cao và áp lực lạm phát năm tới có thể tăng nhẹ do tăng cung tiền tăng trong năm 2025.

Lĩnh vực sản xuất Việt Nam ổn định, IIP năm 2025 tăng trưởng cao nhất kể từ năm 2019 nhưng vẫn ở ngưỡng tăng trưởng 1 chữ số. Trong năm 2025, chỉ số PMI và tăng trưởng IIP của Việt Nam lần lượt là 53,0 điểm và 9,2. Trong đó, ngành chế biến chế tạo vẫn là động lực chính đóng góp vào sự ổn định của lĩnh vực sản xuất trong những năm gần đây. Tăng trưởng IIP của Việt Nam được kỳ vọng ở mức 2 chữ số trong năm 2026 khi xuất khẩu tiếp tục khởi sắc trong xu hướng phát triển của các hiệp định thương mại.

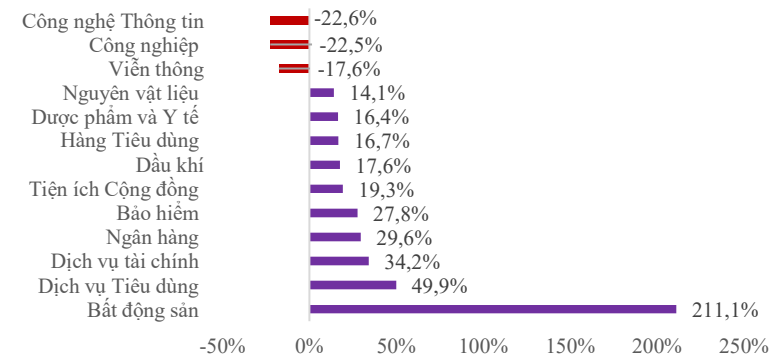
Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thực hiện tại Việt Nam năm 2025 ghi nhận mức cao nhất trong vòng 5 năm. Vốn FDI thực hiện tại Việt Nam năm 2025 ước đạt 27,62 tỷ USD, tăng 9,0% so với năm trước, đây là mức FDI thực hiện cao nhất kể từ năm 2021 đến nay. Phần lớn dòng vốn FDI đổ vào ngành công nghiệp chế biến chế tạo (chiếm 82,8% vốn FDI thực hiện năm 2025). Về vốn đăng ký, tính đến ngày 31/12/2025, tổng vốn FDI đăng ký 38,42 tỷ USD, chỉ tăng 0,5% so với cùng kỳ. Mặc dù tăng nhẹ nhưng mức tăng này được đánh giá là khá tích cực so với cùng kỳ, năm 2024, vốn FDI đăng ký giảm 2,9% so với năm 2023. HDCapital dự báo, dòng vốn FDI đổ vào Việt Nam tiếp tục dồi dào trong năm 2026 nếu căng thẳng giữa Mỹ và Trung Quốc tiếp tục duy trì.

CPI năm 2025 tăng 3,31%, lạm phát được kiểm soát trong ngưỡng mục tiêu. CPI và CPI lõi của Việt Nam năm 2025 lần lượt là 3,31% và 3,21%, cách khá xa mục tiêu 4,5% mà quốc hội đề ra. Lạm phát được kiểm soát trong năm 2025 chủ yếu là sự giảm mạnh chỉ số giá của nhóm giao thông và truyền thông. Năm 2025, chỉ số giá nhóm giao thông giảm 2,14% tác động làm CPI giảm 0,21 điểm phần trăm nhờ giá xăng giảm 8,53% và chỉ số giá truyền thông giảm 0,45% tác động làm giảm CPI 0,02 điểm phần trăm nhờ giá điện thoại thế hệ cũ giảm. Mặc dù lạm phát năm 2026 được dự báo sẽ cao hơn so với năm 2025, nhưng áp lực lạm phát trong năm 2026 là không đáng kể nhờ triển vọng tích cực về lãi suất toàn cầu trong năm. Bên cạnh đó, đồng USD yếu hơn cũng giúp giảm bớt chi phí đầu vào của những hàng hóa nhập khẩu, lan tỏa tích cực tới lạm phát.

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

VNI Index có thể vượt ngưỡng 2.000 điểm trong năm 2026. Tại ngày 31/12/2025, chỉ số VNI đạt 1.784,49 điểm, tăng 93,5 điểm tương ứng với mức tăng 5,5% so với tháng trước và tăng 537,5 điểm tương ứng với mức tăng 43,1% so với đầu năm. Tuy nhiên, chỉ số VNI tăng lên trong thời gian vừa qua chủ yếu đến từ nhóm ngành bất động sản (chủ yếu là nhóm Vingroup), các nhóm ngành khác ghi nhận mức tăng không đáng kể. Vì vậy, dòng tiền sẽ có sự luân chuyển sang nhóm ngành khác đang được định giá rẻ trong thời gian tới. HDCapital dự báo, chỉ số VNI sẽ vượt ngưỡng 2.000 điểm trong năm 2026 và được thúc đẩy bởi các yếu tố sau: (1) Kỳ vọng Việt Nam vượt qua được kỳ đánh giá vào tháng 3/2026, (2) Triển khai giao dịch trong ngày (T0), (3) Định giá thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn ở mức rẻ hơn so với các quốc gia trong khu vực như Indonesia, Malaysia và Thái Lan, (4) Chính sách tiền tệ tiếp tục được nới lỏng để thúc đẩy tăng trưởng, (5) Nhiều bộ chỉ số mới được ra mắt, (6) Nhiều công cụ phái sinh ra mắt (7) Thị trường IPO và thoái vốn sôi động.

Tăng trưởng của các ngành trong năm 2025 (%yoy)



Nguồn: FinPro

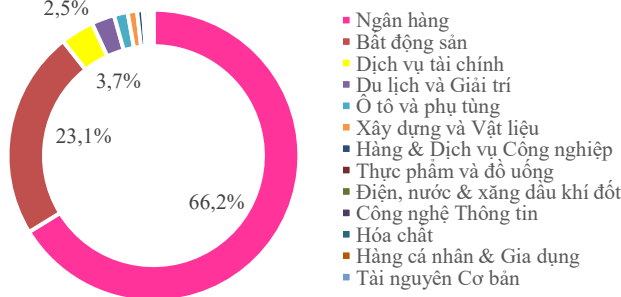
Vốn hóa thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2025 bằng 77,98% GDP năm 2025. Tại ngày 31/12/2025, vốn hóa thị trường chứng khoán Việt Nam lên tới 10,02 triệu tỷ đồng, bằng 77,98% GDP năm 2025 và tăng 38,8% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn hóa sàn HOSE tăng 58,8%yoy, sàn HNX tăng 24,2%yoy và sàn UPCOM giảm 23,0%yoy. Tỷ trọng vốn hóa so với thị trường chứng khoán năm 2025 đã có sự cải thiện đáng kể so với năm 2024, vốn hóa thị trường chứng khoán Việt Nam bằng 62,71%GDP năm 2024¹.

Một năm thành công của thị trường cổ phiếu, tạo tiền đề/dà tăng cho chu kỳ kế tiếp. Năm 2025 đánh dấu nhiều bước tiến thành công của thị trường chứng khoán Việt Nam, tạo tiền đề phát triển cho thị trường chứng khoán Việt Nam trong một vài năm tới. Đầu tiên, Việt Nam đã ứng dụng thành công hệ thống giao dịch KRX vào ngày 5/5/2025. Đây là bước tiến quan trọng nhất đóng góp vào tiến trình nâng hạng của thị trường chứng khoán Việt Nam. Tiếp đến là sự kiện IPO của hai công ty chứng khoán lớn gồm TCX (ngày 21/10/2025) và VPX (11/12/2025). Ước tính trong năm 2025, tổng giá trị huy động vốn từ các thương vụ IPO có thể lên tới 45.000 tỷ đồng (1,7 tỷ USD), đây là mức cao nhất kể từ năm 2018. Một sự kiện đáng ghi nhớ nhất và tác động rất lớn tới thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2025 là FTSE Russel đã chính thức công bố nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ nhóm cận biên (Frontier Market) lên thị trường mới nổi thứ cấp (Secondary Emerging Market) vào ngày 8/10/2025, hiệu lực dự kiến vào ngày 21/9/2026. Trước mắt, Việt Nam được FTSE nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp không chỉ giúp Việt Nam thu hút dòng vốn ngoại lớn mà còn tiến gần hơn tới mục tiêu nâng hạng bởi MSCI.

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Thị trường trái phiếu năm 2025 tiếp tục khởi sắc ở năm thứ 3 liên tiếp. Trong năm 2025, tổng giá trị phát hành trái phiếu là 642,15 nghìn tỷ đồng, tăng 34,99% so với cùng kỳ, đây là năm thứ ba liên tiếp thị trường trái phiếu Việt Nam duy trì được tăng trưởng phát hành trái phiếu so với năm trước (năm 2023 tăng 23,7%, năm 2024 tăng 35,8%). Trong đó, trái phiếu phát hành riêng lẻ đạt 586,79 nghìn tỷ đồng, chiếm khoảng 91,4% giá trị phát hành trái phiếu năm 2025, tăng 33,5% so với cùng kỳ; trái phiếu phát hành công chúng đạt 55,35 nghìn tỷ đồng, chiếm 8,6% giá trị phát hành trái phiếu năm 2025, tăng 52,4% so với cùng kỳ.

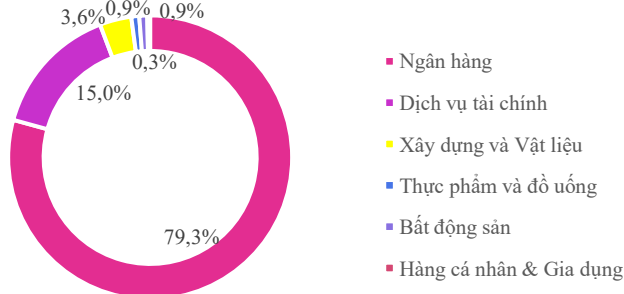
Phát hành trái phiếu năm 2025 - ngành (%)



Nguồn: FinPro

Mặc dù, phát hành trái phiếu ra công chúng ghi nhận mức tăng trưởng cao so với năm 2024 (tăng 52,4%) nhưng giá trị phát hành rất nhỏ, chỉ 55,35 nghìn tỷ đồng, chiếm khoảng 8,6% giá trị phát hành trái phiếu năm 2025. Trong đó, giá trị phát hành ra công chúng phần lớn đến từ nhóm ngân hàng, chiếm khoảng 79,3% giá trị phát hành trái phiếu công chúng năm 2025, với mức lãi suất khá thấp, giao động quanh 6,61% - 6,96%/năm. Tiếp đến là nhóm dịch vụ tài chính, chiếm khoảng 15,0% giá trị phát hành trái phiếu công chúng năm 2025, với mức lãi suất khá hơn, giao động từ 7,79% - 7,86%/năm. Còn lại khoảng 5,7% đến từ các công ty thuộc nhóm xây dựng & vật liệu, thực phẩm & đồ uống, bất động sản và hàng cá nhân & gia dụng với mức lãi suất cao hơn.

Phát hành trái phiếu công chúng - ngành (%)



Nguồn: FinPro

Tương tự, phát hành trái phiếu riêng lẻ cũng khá sôi động trong năm 2025, với sự tham gia của rất nhiều nhóm ngành. Cũng giống như phát hành ra công chúng, nhóm ngân hàng chiếm tỷ trọng khá cao về giá trị phát hành trái phiếu riêng lẻ, khoảng 65,0% giá trị phát hành riêng lẻ năm 2025. Điểm khác biệt là, các công ty bất động sản khá chuộng hình thức phát hành riêng lẻ, chiếm khoảng 25,2% giá trị phát hành riêng lẻ năm 2025. Còn lại, khoảng 9,8% đến từ các ngành Du lịch & giải trí (2,8%), Dịch vụ tài chính (2,7%), Ô tô phụ tùng (1,7%).

¹ GDP theo giá hiện hành

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích và Đầu Tư của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ HD, một công ty được cấp giấy phép đầy đủ và hợp pháp bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam và cơ quan nhà nước có thẩm quyền. (Các) chuyên viên phân tích và người phát hành báo cáo này đã được cấp chứng chỉ hành nghề hợp pháp và chịu sự quản lý của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam.

Báo cáo này chỉ được cung cấp với mục đích tham khảo và không có giá trị pháp lý để ràng buộc bất kỳ nghĩa vụ nào đối với Công ty Cổ phần Quản lý quỹ HD hoặc bất kỳ bên liên quan nào. Thông tin trong báo cáo này không nên và không được sử dụng như một cơ sở pháp lý cho bất kỳ quyết định đầu tư nào. Mọi quyết định đầu tư phải hoàn toàn dựa trên đánh giá độc lập và thận trọng của người nhận báo cáo. Công ty Cổ phần Quản lý quỹ HD không chịu trách nhiệm về bất kỳ hậu quả pháp lý nào, bao gồm nhưng không giới hạn ở các tổn thất tài chính, phát sinh từ việc dựa vào thông tin trong báo cáo này.

Báo cáo này không được xem là một lời đề nghị hoặc khuyến nghị mua, bán, hoặc tham gia vào bất kỳ giao dịch đầu tư nào. Mọi hành động dựa trên báo cáo này đều hoàn toàn do người nhận tự quyết định và chịu trách nhiệm. Công ty Cổ phần Quản lý quỹ HD, các bên liên quan, cùng các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của Công ty tuyên bố miễn trừ trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại hay tổn thất nào của bên thứ ba, trực tiếp hoặc gián tiếp phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

Trong mọi trường hợp, báo cáo này không được sử dụng làm chứng cứ hoặc cơ sở pháp lý cho bất kỳ tranh chấp, khiếu nại, hoặc hành động pháp lý nào liên quan đến các quyết định đầu tư của người nhận báo cáo. Việc sử dụng báo cáo này là hoàn toàn tự nguyện và không làm phát sinh bất kỳ quyền lợi hoặc nghĩa vụ pháp lý nào đối với Công ty Cổ phần Quản lý quỹ HD.

Bản quyền © 2024 của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ HD. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản, xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần), hoặc tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ HD.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ HD (“HDCapital”)

Lầu 7, 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh. Tel: (+84. 28) 3915 1818



Fax: (+84. 28) 3915 1616
Email: info@hdcap.vn
Website: www.hdcap.vn